

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST
Ngày 11/5/2021.
V.v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị A.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Việt H;

2/ Bà Phạm Thị T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc S – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng D – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20/4/2021 đến 11/5/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/02/2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 02/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1968. Địa chỉ: quận N, Thành phố C.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962. Địa chỉ: phường A, quận N, Thành phố C.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn bà G đã trình bày:* Bà và ông M tự nguyện chung sống vợ chồng, sau đó có đăng ký kết hôn trễ hạn ngày 03/6/2008 tại UBND phường A, quận N, Thành phố C. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do đời sống chung không hợp nhau về tánh tình và quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn nên bà G yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 và Nguyễn Thị M H, sinh năm 2000. Các con đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn là ông M trình bày:* Vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn và các con chung đã trưởng thành như bà G trình bày là đúng. Tuy nhiên, về mâu thuẫn vợ chồng ông cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, hiện nay bà G có ý

định ly hôn nhưng ông còn thương vợ, vợ chồng đã có tuổi, có cháu nội ngoại rồi nên ông không muốn ly hôn.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án hòa giải không thành nên đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Bị đơn giữ nguyên ý kiến xin đoàn tụ gia đình không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N tham dự phiên tòa, thống nhất theo thủ tục tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì mâu thuẫn giữa ông M, bà G đã cho thời gian hàn gắn nhưng không có kết quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét quan hệ pháp luật đây là vụ án xin ly hôn, đương sự có đăng ký kết hôn hợp pháp được pháp luật công nhận và điều chỉnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1] Bà Nguyễn Thị Ngọc G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn M. Phía bị đơn ông Nguyễn Văn M không đồng ý vì cho rằng mình không có lỗi và còn thương vợ nên muốn đoàn tụ hàn gắn gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân hạnh phúc và bền vững phải xây dựng trên sự tôn trọng, yêu thương, quan tâm của từ cả hai phía vợ và chồng. Trong quá trình giải quyết, bà G cương quyết yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn vì vợ chồng đã không còn hạnh phúc, tình cảm bà dành cho ông M không còn. Phía ông M cho rằng còn thương vợ, nhưng sau nhiều lần Tòa án cho ông thời gian để hàn gắn mâu thuẫn gia đình, ông M vẫn không thuyết phục được bà G để vợ chồng đoàn tụ, cho thấy hôn nhân của ông bà không đạt được mục đích, ông bà chung sống không còn hạnh phúc, do vậy việc xin ly hôn của bà G là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự tự lập văn bản thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp đương sự được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 28, 147, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc G được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

- Về con chung: đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp đương sự được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Ngọc G phải nộp 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003473 ngày 28/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận N, TP. C thành án phí hôn nhân sơ thẩm. Đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân TP. C giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND quận N, TPCT;
- Chi cục THA dân sự quận N, TPCT;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu (hs, Vp, Ltda)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị A